

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2021/HS-ST
Ngày: 25/6/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Văn Huỳnh

+ Ông Lê Văn Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh Đức Xuân Thương- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2021/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thái B, sinh năm: 1978 tại Trà V. Nơi đăng ký thường trú: Ấp Tà Rom A, xã Đôn C, huyện Duyên H, tỉnh Trà V; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái T (đã chết) và bà Lâm Thị N (đã chết); vợ Diệp Thị Thu T (đã ly hôn năm 2000), có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1999; vợ thứ 2: Kim Thị Chanh T (đã ly hôn năm 2011) có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010. Hiện chung sống như vợ chồng với Thạch Thị U, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 04/04/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng. (Bản án số 03/2000/HSST)

+ Ngày 23/11/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt tại bản án số 03/2000/HSST ngày 04/04/2000 là 30 (Ba mươi) tháng tù. Chấp hành xong án phạt tù ngày 01/9/2003.

Bị bắt tạm giam ngày 28/12/2020. (Bị cáo có mặt)

Bị hại:

1) Chị Lê Thị H, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký thường trú: Xã Hoài T, huyện Hoài N, tỉnh Bình Đ.

Nơi sinh sống: Khu Kim S, Thị trấn Long T, huyện Long T, tỉnh Đồng N.

(Vắng mặt)

2) Chị Lâm Kim T, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Hòa K, xã Thanh Q, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

Nơi sinh sống: Ấp Bến C, xã Phước T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng N. (Có đơn xin vắng mặt)

3) Chị Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1978.

Nơi đăng ký thường trú: Khu 14, xã Long Đ, huyện Long T, tỉnh Đồng N.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 29/4/2020 đến ngày 16/11/2020, Nguyễn Thái B đã thực hiện 03 vụ Hiếp dâm và Cướp tài sản, cụ thể:

+ *Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 11 giờ ngày 29/4/2020, B điều khiển xe mô tô biển số 66K2-8434 đến khu vực Chợ mới Long Thành, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành để mua đồ dùng thì có chị Lê Thị H đến mời B mua vé số. Lúc này, B nảy sinh ý định quan hệ tình dục với H nên B hỏi mua của H 11 tờ vé số và nói dối là để quên tiền ở nhà, B nói chờ H về nhà lấy tiền trả, H đồng ý. Sau đó, B điều khiển xe mô tô chở H đến khu vực lô cao su thuộc khu 13, xã Long Đ, huyện Long T thì dừng xe lại. H nghi ngờ nên tri hô, bỏ chạy B đuổi theo giữ H lại rồi dùng tay bịt miệng và vật ngã H xuống đất, B dùng tay trái đè giữ người H, tay phải kéo quần của H xuống đến đầu gối và thực hiện hành vi giao cấu, khoảng 2 phút sau thì xuất tinh bên ngoài âm đạo của H. Sau đó, H bỏ chạy B nhìn thấy trên cổ H có đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên đã đuổi theo dùng tay phải kéo áo H lại, tay trái giật lấy sợi dây chuyền rồi xô H té ngã xuống đất, B điều khiển xe chạy đến xã Tam A, huyện Long T bán sợi dây chuyền vừa chiếm đoạt được tại tiệm vàng Quang Vinh số tiền 1.000.000 đồng, tiêu xài hết.

+ *Vụ thứ hai:* Vào khoảng 11 giờ ngày 14/9/2020 cũng với thủ đoạn như trên, B điều khiển xe mô tô biển số 66K2-8434 đến khu vực ngã ba Bến C, xã Phước T, huyện Nhơn T để tìm việc làm thì thấy chị Lâm Kim T đang bán vé số, B hỏi mua 06 tờ vé số rồi giả vờ nói để quên tiền ở nhà, B kêu T lên xe để B chở về nhà lấy tiền trả, T đồng ý. Sau đó, B điều khiển xe chở T đến khu vực vườn mì thuộc khu 13, xã Long Đ, huyện Long T thì dừng xe lại. T nghi ngờ nên bỏ chạy, B đuổi theo xô ngã T xuống đất rồi dùng tay bóp cổ T, đe dọa "không được la, nếu la

sẽ giết chết". Sau đó, B một tay giữ cổ T, một tay cởi dây nịt quần của B để thực hiện hành vi giao cấu thì T nói "đang bị bệnh phụ nữ, nếu quan hệ có gì tự chịu" thì B buông T ra. Lúc này, B nhìn thấy T đang cầm 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 trên tay nên đã chiếm đoạt rồi lục túi áo khoác của T lấy số tiền 700.000 đồng (mệnh giá từ 1.000 đồng đến 50.000 đồng) và 09 tờ vé số trong giỏ xách của T rồi điều khiển xe tẩu thoát. B mang điện thoại đến tiệm điện thoại Thanh Huy thuộc ấp 5, xã An P, huyện Long T cầm số tiền 1.000.000 đồng, tiêu xài hết.

+ *Vụ thứ ba*: Vào khoảng 07 giờ ngày 16/11/2021 với thủ đoạn như trên, B điều khiển xe mô tô biển số 66K2-8434 lưu thông trên Quốc lộ 51. Khi đến đoạn đường gần nhà hàng Thanh Khiết thuộc khu Phước H, thị trấn Long T, huyện Long T thì thấy chị Huỳnh Thị Mỹ H đang bán vé số, B hỏi mua 09 tờ vé số và giả vờ nói để quên tiền ở nhà và kêu H lên xe để B chở về nhà lấy tiền trả, H đồng ý. B điều khiển xe chở H đến khu vườn trà thuộc ấp 5, xã An P, huyện Long T thì dừng xe lại, H nghi ngờ nên tri hô và bỏ chạy, B xông đến ôm vật ngã H xuống đất rồi dùng tay bịt miệng H và cởi nịt, quần B ra để thực hiện hành vi giao cấu thì H la, chống cự nên B không quan hệ được. Lúc này, B dùng tay bịt miệng và yêu cầu H đưa hết vé số, B đã chiếm đoạt của H 09 tờ vé số phát hành ngày 16/11/2020 rồi lên xe tẩu thoát.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 93/ KL-ĐGTS ngày 10/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 đã qua sử dụng, trị giá 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-ĐGTS ngày 16/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự kết luận: 01 sợi dây chuyền trọng lượng 3,551 phân vàng 18K, trị giá 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng, 01 mặt dây chuyền hình tròn trọng lượng 1,874 phân vàng 18K, trị giá 630.000 (Sáu trăm ba mươi nghìn) đồng. Tổng cộng 1.830.000 (Một triệu tám trăm ba mươi nghìn) đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-ĐGTS ngày 28/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự kết luận: 09 (chín) tờ vé số phát hành ngày 14/9/2020, trị giá 90.000 (Chín mươi nghìn) đồng và 09 tờ vé số phát hành ngày 16/11/2020, trị giá 90.000 (Chín mươi nghìn) đồng. Tổng cộng 180.000 (Một trăm tám mươi nghìn) đồng.

Tại Cáo trạng số: 114/CT-VKSLT ngày 19 tháng 5 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Thái B về tội "Hiếp dâm" và "Cướp tài sản" theo điểm d, đ khoản 2 Điều 141 và khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thái B về tội danh, khung hình phạt, Điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị áp dụng điểm d, đ

khoản 2 Điều 141 và khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B mức án tù 08 (Tám) năm tù đến 09 (Chín) năm tù, về tội "Hiếp dâm"; tù 05 (Năm) năm tù đến 06 (sáu) năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thái B phải chấp hành hình phạt chung theo quy định.

Trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Thái B phải bồi thường cho bị hại chị Lê Thị H số tiền 1.830.000 (Một triệu tám trăm ba mươi nghìn) đồng, chị Lâm Kim T số tiền 4.650.000 đồng, chị Huỳnh Thị Mỹ H số tiền 180.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 66K2-8434 do Nguyễn Văn H là chủ sở hữu, H đã bán xe trên lại cho người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch. Sau đó, B đã mua lại sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thái B đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo B đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 11 giờ ngày 29/4/2021, B có hành vi giao cấu trái ý muốn với chị Lê Thị H và đã chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền vàng của chị H. Vụ thứ 2: Vào khoảng 11 giờ ngày 14/9/2020, B có hành vi giao cấu trái ý muốn với chị Lâm Kim T nhưng do chị T chống cự nên bị cáo không giao cấu được và đã chiếm đoạt của chị T 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7, 09 tờ vé số và số tiền 700.000 đồng. Vụ thứ 3: Vào khoảng 07 giờ ngày 16/11/2021, B có hành vi giao cấu trái ý muốn với chị Huỳnh Thị Mỹ H nhưng do chị H chống cự nên bị cáo không giao cấu được và đã chiếm đoạt của chị H 09 tờ vé số. Lời khai nhận của bị cáo trùng khớp lời khai ban đầu, lời khai của các bị hại cùng các chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thái B thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, bất chấp quy định pháp luật. Bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc nhằm uy hiếp, vô hiệu hóa khả năng kháng cự của bị hại để giao cấu trái với ý muốn của họ và còn có hành vi dùng vũ lực làm cho bị hại không thể kháng cự được để chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên, đủ yếu tố cấu thành tội "Hiếp dâm" theo điểm d, đ khoản 2 Điều 141 và tội "Cướp tài sản" khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thái B phạm tội "Hiếp dâm" theo điểm d, đ khoản 2 Điều 141 Bộ luật Hình và tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự của bị hại và quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, mức án bị cáo nhận lãnh phải thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên đối với hành vi cướp tài sản.

Về tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

Đối với phần trình bày và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và có căn cứ pháp luật nên ghi nhận.

Đối với phần trình bày của bị cáo Nguyễn Thái B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa.

[5] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo, phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng Hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

[6] Biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị hại đều vắng mặt nhưng các bị hại đều có yêu cầu bị cáo B phải bồi thường thiệt hại cụ thể; bồi thường cho chị Lê Thị H giá trị 01 sợi dây chuyền vàng 18k, 01 mặt dây chuyền vàng 18k theo quy định của pháp luật. Tại Kết luận định giá tài sản số: 41/KL-ĐGTS ngày 16/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự kết luận: 01 sợi dây chuyền trọng lượng 3,551 phân vàng 18k, trị giá 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng, 01 mặt dây chuyền hình tròn trọng lượng 1,874 phân vàng 18k, trị giá 630.000 (Sáu trăm ba mươi nghìn) đồng. Tổng cộng 1.830.000 (Một triệu tám trăm ba mươi nghìn) đồng; Bị hại chị Lâm Kim T yêu cầu bị cáo B bồi thường giá trị 01 điện thoại Oppo F7 số tiền 3.700.000 đồng, 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng tiền mặt và 15 tờ vé số 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Tổng cộng 4.650.000 (Bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng; Bị hại chị Huỳnh Thị Mỹ H yêu cầu bị cáo B bồi thường 09 tờ vé số do B chiếm đoạt ngày 16/11/2021 là 90.000 đồng và 09

tờ vé số bị cáo B mua thiếu trước đó là 90.000 đồng. Tổng cộng 180.000 (Một trăm tám mươi nghìn) đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo B đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Buộc bị cáo Nguyễn Thái B phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau: Bồi thường cho chị Lê Thị H số tiền 1.830.000 (Một triệu tám trăm ba mươi nghìn) đồng, chị Lâm Kim T số tiền 4.650.000 (Bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng, chị Huỳnh Thị Mỹ H số tiền 180.000 (Một trăm tám mươi nghìn) đồng.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 66K2-8434, số máy FMH-10453610, số khung 20013208 của bị cáo B đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

(Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/6/2021).

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thái B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 333.000 (Ba trăm ba mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 269, Điều 298, Điều 299, Điều 326, Điều 327, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái B phạm tội “Hiếp dâm” và tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 141; khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự.

1- Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái B 09 (Chín) năm tù, về tội “Hiếp dâm”, 05 (Năm) năm tù, về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thái B phải chấp hành hình phạt chung của nhiều tội 14 (Mười bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 28/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thái B phải bồi thường cho bị hại chị Lê Thị H số tiền 1.830.000 (Một triệu tám trăm ba mươi nghìn) đồng, chị Lâm Kim T số tiền 4.650.000 (Bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng, chị Huỳnh Thị Mỹ H 180.000 (Một trăm tám mươi nghìn) đồng.

Xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 66K2-8434, số máy FMH-10453610, số khung 20013208 của bị cáo B đã sử dụng làm phương tiện phạm tội.

(Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/6/2021).

2- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thái B phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 333.000 (Ba trăm ba mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3- Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thái B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND H. Long Thành;
- VKS ND T. Đồng Nai;
- CQĐT CA H. Long Thành;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh